TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Quyết định số: 235/2017/QĐST-HNGĐ	*Long Xuyên, ngày 28 tháng 7 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 185/2017/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ: khóm Đ, phường P, thành phố C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Bích T, sinh năm 1972

Địa chỉ: đường H, khóm 1, phường M, thành phố C, tỉnh An Giang..

Hiện ngụ: khóm Đ, phường P, thành phố C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Bích T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Bích T thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Bích T có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Hoài N, sinh ngày 03/02/1995 và Nguyễn Uyển N, sinh ngày 11/06/2000.

Cháu Nguyễn Hoài N đã trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Chị Trần Thị Bích T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Uyển N, sinh ngày 11/06/2000.

Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Trần Thị Bích T không yêu cầu.

Chị Trần Thị Bích T phải tạo điều kiện cho nhau thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Bích T tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm nên phải đóng số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015394 ngày 25/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang. Anh T được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND TPLX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phạm Thị Minh Châu